

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **88/2017/TLST-HNGĐ** ngày 25 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Hoàng Văn Ph** – sinh năm 1960

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Chu Thị H** – sinh năm 1959

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 63, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông **Hoàng Văn Ph** – sinh năm 1960

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- **Bà Chu Thị H** – sinh năm 1959

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.2 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn Ph và bà Chu Thị H.

2.2 Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung, các con tên là Hoàng Thị Thanh H– Sinh ngày 22/9/1986 (Giới tính: Nữ), Hoàng Chu D – Sinh ngày 27/12/1989 (Giới tính: Nam) và Hoàng Thị H - Sinh ngày 05/11/1991. Các con chung đã thành niên nên không đặt ra việc giải quyết.

3.2 Về tài sản chung:

* Tài sản là quyền sử dụng đất:

- Đất ở: Bà Chu Thị H rút yêu cầu đối với yêu cầu chia đất ở tại Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Đất ruộng: Hai đương sự xác định tài sản chung để chia là Thửa đất số 148, tờ bản đồ số 71. Địa chỉ thửa đất: K, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Diện tích 933,0m², diện tích sử dụng riêng 933,0m². Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 972330 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/12/2013. Người sử dụng đất hộ ông Hoàng Văn Ph; Sinh năm: 1960, số giấy CMND 080390242 cấp ngày 20/02/2012 tại Công an tỉnh Cao Bằng và bà Chu Thị H; sinh năm: 1959; Địa chỉ: Xóm 5 H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Công nhận sự thỏa thuận của ông Hoàng Văn Ph, bà Chu Thị H về phân chia tài sản như sau:

+ Bà Chu Thị H được quyền sử dụng 152m² của thửa đất số 148, tờ bản đồ số 71. Phần bà Chu Thị H sử dụng là phần phía sau của thửa đất có kích thước, tiếp giáp như sau:

Đông giáp ruộng bà Nguyễn Thị L, có chiều dài 16m (không tính bờ);

Tây giáp phần đất ông Hoàng Văn Ph sử dụng;

Nam giáp ruộng ông Đỗ Văn H, có chiều dài 10m (không tính bờ);

Bắc giáp nương thủy lợi, có chiều dài 9m (không tính bờ).

+ Ông Hoàng Văn Ph được quyền sử dụng phần đất có diện tích 781m² của thửa đất số 148, tờ bản đồ số 71 (phía trước giáp đường), có các hướng tiếp giáp như sau:

Đông giáp phần đất bà Chu Thị H sử dụng;

Tây giáp đường liên thôn (đường bê tông);

Nam giáp ruộng ông Đỗ Văn H;

Bắc giáp nương thủy lợi.

Giá trị quyền sử dụng đất các bên thỏa thuận là 32.000đ/1m². Giá trị thửa đất là 29.856.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Giá trị phần tài sản bà Chu Thị H được hưởng là 4.864.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Giá trị phần tài sản ông Hoàng Văn Ph được hưởng là 24.992.000đ (Hai mươi tư triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

* Các tài sản khác (vật dụng sinh hoạt): Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Quyền lưu cư: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quyền lưu cư. Bà Chu Thị H được quyền lưu cư tại ngôi nhà (bếp) - ngôi nhà hiện nay bà Chu Thị H đang sinh sống; tại Xóm 5 H, xã H, thành phố C trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 01/3/2018. Trong thời gian lưu cư bà Chu Thị H có nghĩa vụ bảo đảm giá trị sử dụng của ngôi nhà và tài sản gắn liền với ngôi nhà.

*** Về án phí:**

- Ông Hoàng Văn Ph phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn và 624.800đ (*Sáu trăm hai tư nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí ông Hoàng Văn Ph phải chịu là 699.800đ (*Sáu trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Hoàng Văn Ph đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000113 ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Ông Hoàng Văn Ph còn phải nộp thêm số tiền án phí là 399.800đ (*Ba trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng*).

Bà Chu Thị H phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí bà Chu Thị H phải chịu là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Chu Thị H đã nộp là 711.500đ (*Bảy trăm mười một nghìn năm trăm đồng*) theo Biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000174 ngày 28/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà Chu Thị H đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền là 486.500đ (*Bốn trăm tám mươi sáu*

ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND X. H, TPCB (Số 23-2013);
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng